

NGHỊ QUYẾT

**Về mức hỗ trợ vốn ngân sách thực hiện Chương trình
mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
KHÓA V, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Kế hoạch và Đầu tư - Tài chính hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Sau khi xem xét Tờ trình số 3431/TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 37/BC-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2012 của Ban kinh tế và ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua mức hỗ trợ vốn ngân sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, cụ thể như sau:

Số TT	Nội dung	Vốn ngân sách cấp tỉnh (%)	Vốn ngân sách cấp huyện (%)	Vốn ngân sách cấp xã và nhân dân đóng góp (%)	
				Tổng số	Trong đó vốn ngân sách cấp xã tối đa
I	Quy hoạch xây dựng nông thôn mới cấp xã	100			
II	Đào tạo kiến thức về nông thôn mới cho cán bộ xã, thôn và HTX	100			
III	Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội				
1	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã		100		
2	Đường giao thông đến trung tâm xã	100			
3	Đường giao thông thôn, liên thôn	60		40	30
4	Đường giao thông xóm, liên xóm		50	50	30
5	Đường giao thông trục nội đồng	60		40	30
6	Kênh mương nội đồng do xã quản lý	60		40	30
7	Trường trung học cơ sở		100		
	Riêng hai huyện miền núi (áp dụng trong trường hợp ngân sách huyện dành cho giáo dục đã chi hết)	100			
8	Trường tiểu học		100		
9	Trường mẫu giáo (trừ công trình đầu tư theo Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2011 - 2015)		50	50	40
10	Trạm y tế xã	100			
11	Nhà văn hóa và khu thể thao xã		50	50	40
12	Nhà văn hóa và khu thể thao thôn			100	90
13	Hệ thống cấp nước sạch nông thôn		Thực hiện theo Quyết định số 366/2012/QĐ-TTg ngày 21/6/2012 về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2012 - 2015		
14	Xử lý chất thải, thoát nước thải khu dân cư		70	30	30
15	Đường vào nghĩa trang xã	70		30	20
16	Nghĩa trang xã			100	90
17	Chợ nông thôn		50	50	40
18	Phát triển sản xuất		50	50	40
19	Hạ tầng khu sản xuất nông nghiệp, thủy sản, tiểu thủ công nghiệp tập trung	70	30		

Điều 2. Mức huy động tự nguyện đóng góp của nhân dân cụ thể cho từng dự án do nhân dân trong xã bàn bạc và đề nghị Hội đồng nhân dân xã thông qua.

Điều 3. Phạm vi áp dụng

1. Mức hỗ trợ tại Nghị quyết này được thực hiện riêng cho Chương trình xây dựng nông thôn mới;

2. Những nội dung chi đầu tư được quy định tại Nghị quyết số 15/2010/NQ-HĐND ngày 11/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ chi đầu tư các cấp ngân sách giai đoạn 2011 - 2015 trái với quy định tại Nghị quyết này thì áp dụng theo Nghị quyết này;

3. Các dự án thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu khác thực hiện theo quy định của các chương trình, dự án được phê duyệt;

4. Nghị quyết này thực hiện trong giai đoạn 2013 - 2015.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện có các phát sinh không phù hợp, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp;

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa V, kỳ họp thứ 4 thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, CP;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBNDTTQVN tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, các ban Đảng;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, VP. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo (2 bản);
- Lưu VT, VN, ĐN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần An Khánh